

Bản án số: 193/2019/HS-ST

Ngày: 29 – 11 – 2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trọng Trúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Nguyễn Thị Kim Hồng.

2/ Bà Đặng Thu Vân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Sơn Tùng – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Duy – Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 203/2019/TLST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 226/2019/QĐXXST-HS ngày 15/11/2019 đối với các bị cáo:

1/ Trần Châu Ngọc L, sinh ngày 08/7/1988 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Số 1183/63 Đường P, Phường N, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn I và bà Châu Thị U; có vợ và 01 con; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 27/5/2019, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường N, Quận T ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn trong thời hạn 03 tháng, về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; đến ngày 27/8/2019, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường N, Quận T ban hành Giấy chứng nhận đã chấp hành xong quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn; bị bắt tạm giam từ ngày 20/9/2019. (Có mặt).

2/ Nguyễn Văn A, sinh ngày 23/7/1994 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: (HKTT: D1/12A ấp 4, xã TN, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Không có nơi cư trú ổn định; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn O và bà Trần Thị M; có vợ và 01 con; tiền án: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 57/2018/HSST ngày 27/4/2018, Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 03 tháng tù, về tội

“Trộm cắp tài sản”; đến ngày 26/01/2019 chấp hành xong hình phạt tù; tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 20/9/2019. (Có mặt).

- Bị hại:

1. Ông Trần Như M, sinh năm: 1965; nơi cư trú: Số 1459/5 Đường P, Phường S, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

2. Bà Hà Thị H, sinh năm: 1970; nơi cư trú: Số 29/13 đường LT, Phường N, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

3. Ông Phạm Hữu C, sinh năm: 1972; nơi cư trú: Số 161/25/8B đường S, Phường N, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

4. Bà Vũ Thị K, sinh năm: 1981; nơi cư trú: Số 2009/43/25/6 Đường P, Phường S, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

5. Ông Nguyễn Xuân E, sinh năm: 1985; nơi cư trú: Số 2273/15/15 Đường P, Phường S, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Châu Ngọc L và Nguyễn Văn A là bạn quen biết ngoài xã hội, cả hai đều sử dụng ma túy. L và A cùng nhau thực hiện 02 vụ trộm cắp trên địa bàn Quận 8. Ngoài ra, Trần Châu Ngọc L còn tự mình thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản khác trên địa bàn Quận 8. Cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 13 giờ 50 phút, vào ngày đầu tháng 6/2019 (chưa rõ ngày) L đi bộ đến trước nhà ông Trần Như M (địa chỉ 1459/5 Đường P, Phường N, Quận T) thì phát hiện chiếc xe gắn máy hiệu Honda Wave, biển số: 59C1-436.08 của ông Lâm đang dựng trước cửa nhà (xe có khóa cổ, nhưng không có người trông coi); nên L đi đến dùng tay bẻ gãy cổ xe rồi lấy trộm xe này dẫn đi được khoảng 05 mét thì bị người dân phát hiện truy đuổi; L bỏ lại xe và bỏ chạy bộ tẩu thoát. Chiếc xe được thu hồi và trả cho bị hại.

Ngày 20/9/2019, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 8 kết luận trị giá của chiếc xe trên là 11.000.000 đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng 18 giờ, ngày 30/6/2019, L đi bộ đến bên hông nhà số 24/1 Hoàng Minh Đạo, Phường N, Quận T thì phát hiện chiếc xe gắn máy hiệu CITICUP, biển số: 62N6-6243 (xe không khóa cổ và không có người trông coi) của bà Hà Thị H; nên L đi đến lén lút lấy trộm xe này mang đi bán cho tên Huy (chưa rõ lai lịch) tại đường Cao Lỗ, Phường 4, Quận 8 được 1.000.000 đồng và tiêu xài hết.

Ngày 20/9/2019, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 8 kết luận trị giá của chiếc xe trên là 7.500.000 đồng.

Vụ thứ ba: Khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 10/7/2019, L đi bộ đến nhà anh Phạm Hữu C (số 161/25/8B Bông Sao, Phường N, Quận T) thì phát hiện chiếc xe gắn máy hiệu BOSSCITY, biển số: 59CA-006.98 (xe có khóa cổ, nhưng không có người trông coi) của ông Lộc đang dựng bên hông nhà, nên L đi đến bẻ gãy khóa cổ xe rồi lấy trộm xe này mang đi bán cho tên Huy tại đường Cao Lỗ, Phường 4, Quận 8 được 800.000 đồng và tiêu xài hết.

Ngày 20/9/2019, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 8 kết luận trị giá của chiếc xe trên là 14.000.000 đồng.

Vụ thứ tư: Khoảng 06 giờ 50 phút, ngày 04/9/2019, sau khi chơi bắn cá thua hết tiền, Trần Châu Ngọc L rủ thì được Nguyễn Văn A đồng ý đi lấy trộm tài sản của người

khác đem bán lấy tiền chia nhau tiêu xài. Sau đó, L mượn xe Airblade, biển số: 71H8-4232 của 01 nam thanh niên tên Hải (chưa rõ lai lịch) rồi L chở A đến trước nhà bà Vũ Thị K (số 2009/42/25/6 Đường P, Phường S, Quận T) thì cả hai phát hiện chiếc xe gắn máy hiệu Honda Wave, biển số: 59L2-650.25 (xe có khóa cổ, nhưng không có người trông coi) của bà Chi đang dựng trước nhà trên, nên A kêu L đứng gần đó cảnh giới, còn A đi bộ đến dùng đoạn bẻ ổ khóa xe rồi lấy trộm xe này cùng L tẩu thoát rồi A liên hệ tên Hải (chưa rõ lai lịch) nhờ tìm chỗ bán xe. Sau đó, cả hai chạy 02 xe đến chợ Bình Điền, Phường 7, Quận 8; L ngồi uống nước đợi, còn A đi tìm và được Hải giới thiệu bán xe biển số: 59L2-650.25 cho tên Thanh (chưa rõ lai lịch) được 8.000.000 đồng. Có được tiền, A cho Hải 1.000.000 đồng, còn 7.000.000 đồng A và L chia đều, mỗi người 3.500.000 đồng và đã tiêu xài hết.

Ngày 20/9/2019, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Quận 8 kết luận trị giá của chiếc xe trên là 16.011.000 đồng.

Vụ thứ năm: Khoảng 01 giờ 30 phút, ngày 16/9/2019, L điều khiển xe Airblade biển số 71H8-4232 chạy đến chợ Bình Điền, Phường 7, Quận 8 rủ thì A đồng ý đi lấy trộm tài sản của người khác đem bán lấy tiền chia nhau tiêu xài. Sau đó, L chạy xe chở A đi đến trước nhà ông Nguyễn Xuân E (số 2273/15/15 Đường P, Phường S, Quận T) thì cả hai phát hiện chiếc xe gắn máy hiệu Honda Wave RSX, biển số 59V2-217.72 của ông Liêm đang dựng trong sân trước cửa nhà (cửa rào chỉ móc ổ khóa, xe không khóa cổ, còn chìa khóa cắm sẵn trên ổ khóa xe), nên A kêu L đứng gần đó cảnh giới, còn A đi đến lấy trộm xe biển số: 59V2-217.72 rồi cùng L tẩu thoát. Sau đó, A chạy xe biển số 59V2-217.72 đến chợ Bình Điền, Phường 7, Quận 8 liên hệ tên Hải (chưa rõ lai lịch) để bán xe này cho tên Thanh (chưa rõ lai lịch) được 4.500.000 đồng. Có được tiền, A chia đều mỗi người 2.000.000 đồng, còn 500.000 đồng cả hai cùng mua ma túy sử dụng chung.

Ngày 20/9/2019, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Quận 8 kết luận trị giá của chiếc xe trên là 15.750.000 đồng.

Tại cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 8, Trần Châu Ngọc L và Nguyễn Văn A đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản như nêu trên.

Vật chứng liên quan:

- 01 xe mô tô biển số 59C1- 436.08, do ông Trần Như M giao nộp. Qua xác minh, xe do ông Lâm là chủ sở hữu; ngày 19/9/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 ra quyết định xử lý vật chứng trả chiếc xe trên cho ông Lâm.

- 01 xe mô tô biển số 71H8-4232, qua xác minh số khung, số máy không có trong cơ sở dữ liệu, biển số xe trên qua xác minh do ông Huỳnh Văn Hoàng Lam đứng tên chủ sở hữu và ông Lam cho biết đã bán xe vào năm 2015 cho một thanh niên (không rõ lai lịch). Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 đã cho đăng báo tìm chủ sở hữu đối với chiếc xe này.

- 01 bộ đoạn bằng kim loại gồm 03 bộ phận (đầu đoạn dài 8cm, ống đoạn dài 5 cm, và tay cầm dài 15cm), do Nguyễn Văn A giao nộp: Đây là dụng cụ dùng thực hiện hành vi phạm tội.

Về phần dân sự: Ông Trần Như M đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì khác. Bà Hà Thị H yêu cầu bồi thường số tiền 1.500.000 đồng, ông Phạm Hữu C yêu cầu bồi thường số tiền 10.000.000 đồng, bà Vũ Thị K yêu cầu bồi thường số tiền 16.000.000 đồng, ông Nguyễn Xuân E yêu cầu bồi thường số tiền 10.000.000 đồng.

Bản cáo trạng số 197/CT-VKSND-Q8 ngày 11/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Trần Châu Ngọc L về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b, điểm c Khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và truy tố bị cáo Nguyễn Văn A về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

1/ Áp dụng điểm b, điểm c Khoản 2 Điều 173; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xử phạt bị cáo Trần Châu Ngọc L mức án từ 03 năm 06 tháng tù đến 04 năm 06 tháng tù.

2/ Áp dụng Khoản 1 Điều 173; điểm g, điểm h Khoản 1 Điều 52; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xử phạt bị cáo Nguyễn Văn A mức án từ 02 năm tù đến 02 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Đối với các bị hại còn lại có yêu cầu bồi thường, nên buộc các bị cáo bồi thường theo tỷ lệ chia đều đối với tài sản mà bị cáo tham gia chiếm đoạt và được hưởng L.

- Ngoài ra, đối với những vụ trộm do một mình bị cáo L thực hiện thì bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho từng bị hại theo yêu cầu.

- Đối với bị hại Trần Như M không có yêu cầu, nên không xem xét giải quyết.

Về hình phạt bổ sung: Miễn cho các bị cáo (do các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn và khó thi hành).

Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ đoản bằng kim loại (đầu đoản dài 8cm, ống đoản dài khoảng 5cm, tay cầm dài khoảng 15cm).

- Tiếp tục đăng thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định của pháp luật để tìm và trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp của biển số xe gắn máy 71H8-4232 và chiếc xe gắn máy hiệu Honda Airblade, màu đỏ, số khung: NC110AC-0054642, số máy: NC110ACE-0054642. Nếu không có người thừa nhận thì tịch thu nộp ngân sách ngân nước chiếc xe có số khung, số máy nêu trên và tịch thu tiêu hủy biển số xe trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; của Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; của Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi lén lút, bí mật chiếm đoạt tài sản là:

- Chiếc xe gắn máy hiệu Honda Wave, biển số: 59L2-650.25 của bị hại Vũ Thị K, vào khoảng hơn 06 giờ 50 phút, ngày 04/9/2019, tại trước nhà số 2009/42/25/6 Đường P,

Phường S, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Qua định giá, chiếc xe có trị giá là 16.011.000 đồng.

- Chiếc xe gắn máy hiệu Honda Wave RSX, biển số: 59V2-217.72 của bị hại Nguyễn Xuân E, vào khoảng hơn 01 giờ 30 phút, ngày 16/9/2019, tại khu vực sân, trước cửa nhà số 2273/15/15 Đường P, Phường S, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Qua định giá, chiếc xe có trị giá là 15.750.000 đồng.

Ngoài ra, bị cáo Trần Châu Ngọc L còn khai nhận một mình đã thực hiện hành vi lén lút, bí mật chiếm đoạt tài sản của những bị hại khác như sau:

- Vụ thứ nhất: Vào khoảng hơn 13 giờ 50 phút, ngày đầu tháng 6/2019, bị cáo chiếm đoạt 01 chiếc xe gắn máy hiệu Honda Wave, biển số: 59C1-436.08, của bị hại Trần Như M, tại trước cửa nhà số 1459/5 Đường P, Phường N, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Trên đường tẩu thoát thì bị phát hiện, nên bị cáo bỏ lại chiếc xe và bỏ chạy bộ tẩu thoát. Qua định giá, chiếc xe có trị giá là 11.000.000 đồng.

- Vụ thứ hai: Vào khoảng 18 giờ, ngày 30/6/2019, bị cáo chiếm đoạt 01 chiếc xe gắn máy hiệu CITICUP, biển số: 62N6-6243 của bị hại Hà Thị H, tại bên hông nhà số 24/1 Hoàng Minh Đạo, Phường N, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Qua định giá, chiếc xe có trị giá là 7.500.000 đồng.

- Vụ thứ ba: Vào khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 10/7/2019, bị cáo chiếm đoạt 01 chiếc xe gắn máy hiệu BOSSCITY, biển số: 59CA-006.98 của bị hại Phạm Hữu C, tại hông nhà số 161/25/8B Bông Sao, Phường N, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Qua định giá, chiếc xe có trị giá là 14.000.000 đồng.

Xét lời khai của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và phù hợp với nội dung cáo trạng truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tổng trị giá tài sản mà bị cáo L và bị cáo A tham gia chiếm đoạt theo kết luận định giá là 31.761.000 đồng.

Tổng trị giá tài sản mà bị cáo L chiếm đoạt theo kết luận định giá là 64.261.000 đồng.

Do đó, đã có đủ cơ sở để kết luận:

- Bị cáo Nguyễn Văn A đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Bị cáo Trần Châu Ngọc L đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự định khung hình phạt: Đối với bị cáo Trần Châu Ngọc L là đối tượng không có nghề nghiệp ổn định, lười lao động, lấy việc trộm cắp tài sản làm nghề sinh sống và lấy kết quả của việc phạm tội làm nguồn sống chính. Bản thân bị cáo đã liên tục tham gia thực hiện tổng cộng 05 (năm) vụ chiếm đoạt tài sản, trong đó mỗi vụ chiếm đoạt có trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng và có đầy đủ yếu tố cấu thành tội phạm độc lập, chưa bị xử lý và còn trong thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự; nên theo quy định tại Mục 5 Nghị quyết số 01/2006/NQ-HĐTP ngày 12/5/2006, của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì bị cáo Trần Châu Ngọc L phạm tội thuộc trường hợp “Có tính chất chuyên nghiệp”. Đồng thời, tổng trị giá tài sản mà bị cáo Trần Châu Ngọc L chiếm đoạt thuộc trường hợp “chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng”. Đây là các tình tiết tăng nặng trách

nhiệm hình sự định khung hình phạt được quy định tại điểm b và điểm c Khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo L; nên bị cáo L phải bị xét xử theo quy định tại điểm b, điểm c Khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo A đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, nên trong lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp “tái phạm” (theo quy định tại Khoản 1 Điều 53 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)). Ngoài ra, bị cáo A đã cùng với bị cáo L tham gia 02 vụ chiếm đoạt tài sản và tài sản mà hai bị cáo chiếm đoạt trong từng vụ thuộc trường hợp tài sản có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng, có đầy đủ yếu tố cấu thành tội phạm đột lậ, còn trong thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự và chưa bị xử lý. Do đó, bị cáo A phạm tội thuộc trường hợp “phạm tội 02 lần trở lên”. Đây là các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo A theo quy định tại các điểm: g, h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Về tiền sự: Bị cáo L là người nghiện ma túy, đã bị áp dụng biện pháp giáo dục tại địa phương và chưa được xóa tiền sự; nên Hội đồng xét xử cũng cần lưu ý khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[6] Về tính đồng phạm trong vụ án: Hành vi phạm tội của các bị cáo mang tính đồng phạm giản đơn, không có tính tổ chức chặt chẽ, trong đó vai trò của cả hai bị cáo là tương đối ngang nhau (bị cáo L rủ rê, bị cáo A là người chuẩn bị sẵn công cụ phạm tội và trực tiếp thực hiện hành vi chiếm đoạt và tiêu thụ bán tài sản sau khi chiếm đoạt được đối với những vụ mà hai bị cáo cùng tham gia); nên hội đồng xét xử cũng cần nhắc về tính chất, mức độ tham gia tội phạm của từng bị cáo theo quy định tại Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) khi quyết định hình phạt đối với từng bị cáo.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản của bị hại bị chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại cho bị hại (vụ thứ nhất). Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho từng bị cáo một phần về hình phạt mà lẽ ra các bị cáo phải chịu.

[8] Bản cáo trạng truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh đối với bị cáo Trần Châu Ngọc L và bị cáo Nguyễn Văn A là có cơ sở pháp luật, đúng người, đúng tội, mức án mà Kiểm sát viên đề nghị phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của từng bị cáo; nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì bị cáo còn có thể bị phạt một số tiền nhất định để nộp ngân sách nhà nước. Nhưng xét thấy các bị cáo đều có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn và khó thi hành; nên Hội đồng xét xử không phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[10] Về trách nhiệm dân sự:

- Trong giai đoạn điều tra, bị hại Trần Như M đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì khác, đồng thời vắng mặt tại phiên tòa. Đây là quyền tự định đoạt của đương sự, nên không xem xét giải quyết.

- Đối với các bị hại: Hà Thị H, Phạm Hữu C, Vũ Thị K, Nguyễn Xuân E: Mặc dù vắng mặt tại phiên tòa, nhưng có yêu cầu các bị cáo bồi thường về trị giá tài sản đã bị chiếm đoạt (không thu hồi được). Cụ thể như sau:

- 1/ Bị hại Hà Thị H yêu cầu được bồi thường số tiền 1.500.000 đồng;
- 2/ Bị hại Phạm Hữu C yêu cầu được bồi thường số tiền 10.000.000 đồng;
- 3/ Bị hại Vũ Thị K yêu cầu được bồi thường số tiền 16.000.000 đồng;
- 4/ Bị hại Nguyễn Xuân E yêu cầu được bồi thường số tiền 10.000.000 đồng;

Tại phiên tòa, bị cáo L đồng ý chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại về tài sản đã chiếm đoạt (không thu hồi được) theo yêu cầu của phía bị hại đối với những vụ mà bị cáo tự thực hiện; đồng thời hai bị cáo (L, A) đồng ý chịu trách nhiệm bồi thường cho bị hại và đồng ý bồi thường theo tỷ lệ chia đều (mỗi bị cáo $\frac{1}{2}$) đối với những vụ mà hai bị cáo đã cùng tham gia chiếm đoạt của bị hại và được hưởng L.

Vì vậy, các bị cáo phải có trách nhiệm thực hiện việc bồi thường một lần số tiền như trên cho bị hại; ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

[11] Về vật chứng:

- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 đã trả lại tài sản bị chiếm đoạt cho bị hại Trần Như M là phù hợp theo quy định của pháp luật.

- 01 bộ đoạn bằng kim loại (đầu đoạn dài 8cm, ống đoạn dài khoảng 5cm, tay cầm dài khoảng 15cm): Đây là dụng cụ dùng phạm tội và không có giá trị sử dụng, nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với biển số xe gắn máy 71H8-4232 và chiếc xe gắn máy hiệu Honda Airblade, màu đỏ, số khung: NC110AC-0054642, số máy: NC110ACE-0054642: Hiện nay chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp, nên cần tiếp tục tạm giữ và đăng thông báo công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn một năm để truy tìm và trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp, nếu quá thời hạn mà không có người thừa nhận hợp pháp thì tịch thu tiêu hủy biển số xe và tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước chiếc xe.

[12] Đối với các đối tượng Huy, Hải, Thanh; do không xác định được lai lịch, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 không có cơ sở xử lý.

[13] Về án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm b, điểm c Khoản 2 Điều 173; Điều 58; điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

1/ Xử phạt: Bị cáo Trần Châu Ngọc L 03 (Ba) năm 09 (Chín) tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính kể từ ngày 20/9/2019.

- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 173; Điều 58; điểm g và điểm h Khoản 1 Điều 52; điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

2/ Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn A 02 (Hai) năm tù, về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính kể từ ngày 20/9/2019.

- Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào Khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Không phạt bổ sung đối với các bị cáo: Trần Châu Ngọc L, Nguyễn Văn A.

- Về trách nhiệm dân sự:

+ Không giải quyết đối với trường hợp của bị hại Trần Như M.

+ Căn cứ vào Khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); các Điều: 584, 585, 586, 589, 357 và Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 cùng Luật Thi hành án Dân sự;

(i) Buộc các bị cáo: Trần Châu Ngọc L, Nguyễn Văn A; mỗi bị cáo bồi thường thiệt hại về tài sản (không thu hồi được) cho:

1/Bị hại Vũ Thị K số tiền 8.000.000 đồng ($16.000.000 \text{ đồng} / 2 = 8.000.000 \text{ đồng}$).

2/Bị hại Nguyễn Xuân E số tiền 5.000.000 đồng ($10.000.000 \text{ đồng} / 2 = 5.000.000 \text{ đồng}$).

(ii) Buộc bị cáo Trần Châu Ngọc L bồi thường thiệt hại về tài sản (không thu hồi được) cho:

1/Bị hại Hà Thị H số tiền 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng).

2/ Bị hại Phạm Hữu C số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

Tổng cộng, bị cáo Trần Châu Ngọc L thực hiện bồi thường số tiền là 24.500.000 đồng (Hai mươi bốn triệu năm trăm nghìn đồng).

Tổng cộng, bị cáo Nguyễn Văn A thực hiện bồi thường số tiền là 13.000.000 đồng (Mười ba triệu đồng).

Thi hành việc bồi thường một lần, ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

- Về vật chứng: Căn cứ vào Khoản 1, Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

+ Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bộ đoạn bằng kim loại (đầu đoạn dài 8cm, ống đoạn dài khoảng 5cm, tay cầm dài khoảng cm 15cm).

+ Tiếp tục tạm giữ và đăng thông báo công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn một năm để truy tìm và trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp đối với 01 (một) biển số xe gắn máy 71H8-4232 và 01 (một) chiếc xe gắn máy hiệu Honda Airblade, màu đỏ, số khung: NC110AC-0054642, số máy: NC110ACE-0054642; nếu quá thời hạn mà không có người thừa nhận hợp pháp thì tịch thu tiêu hủy biển số xe và tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước chiếc xe trên.

(Vật chứng theo phiếu nhập kho vật chứng số 295/PNK, lập ngày 05/11/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Về án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

+ Buộc bị cáo Trần Châu Ngọc L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm với số tiền là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) và án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 1.225.000 đồng (Một triệu hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

+ Buộc bị cáo Nguyễn Văn A phải chịu án phí hình sự sơ thẩm với số tiền là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) và án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 650.000 đồng (Sáu trăm năm mươi nghìn đồng).

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải bồi thường cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất

quy định tại Điều 357, Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều: 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- PC.53 CA TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND Q.8, TP.HCM;
- Chi cục THADS Q.8;
- CQĐT CAQ.8, TP.HCM;
- CQTHAHS Q.8, TP.HCM;
- NTG CAQ.8, TP.HCM;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Trọng Trúc